

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khuru Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Kim O – sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh B (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lư Văn T – sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 568/1, đường C, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Kim O trình bày: Năm 2006, chị và anh Lư Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này đến khoảng năm 2010 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng do anh T thường xuyên ăn chơi, không quan tâm gia đình và vợ con, chị khuyên nhủ nhưng anh T không nghe mà còn xúc phạm, chửi chị với những lời thô tục. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 đến

nay. Nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không có biện pháp hàn gắn nên chị O xin được ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống, chị và anh T có 03 con chung là Lư Văn Q, sinh năm 2007, Lư Kim Y, sinh năm 2012 và Lư Kim N, sinh năm 2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2017, bị đơn anh Lư Văn T trình bày: anh và chị Ngô Kim O kết hôn năm 2006 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã L, huyện V, tỉnh B ngày 02/5/2007, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bên gia đình cha mẹ anh, sau đó sống bên gia đình chị O và có đi làm ăn xa ở nhiều nơi. Bảy năm trước, vợ chồng có bất đồng, xảy ra mâu thuẫn nên anh có đánh vợ một lần, ngoài ra không có mâu thuẫn gì lớn. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý do anh còn thương vợ con, muốn cùng vợ anh tiếp tục chung sống và nuôi con, vợ chồng không có mâu thuẫn đến nỗi phải ly hôn.

Anh và chị O có 03 con chung tên Lư Văn Q, sinh năm 2007, Lư Kim Y, sinh năm 2012 và Lư Kim N, sinh năm 2013. Trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu nuôi cả ba con chung và không yêu cầu cấp dưỡng,

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh T. Về con chung, có đủ cơ sở giao 03 con chung cho chị O nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Ngô Kim O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lư Văn T nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lư Văn T có địa chỉ cư trú tại khóm Đ, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về tố tụng:

Xét thấy bị đơn anh Lư Văn T đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá (tỉnh Trà Vinh) và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lư Văn T.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Ngô Kim O và anh Lư Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2006 và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/5/2007, việc chị O và anh T chung sống vợ chồng với nhau là có xảy ra trên thực tế, được hai bên đương sự thừa nhận. Hôn nhân giữa chị O và anh T là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị O xin ly hôn với anh T: Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị O xác định vợ chồng chung sống có hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ý kiến, anh T không chăm sóc tốt cho gia đình và còn xúc phạm chị, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên chị O yêu cầu được ly hôn. Anh T thì cho rằng 07 năm trước vợ chồng có mâu thuẫn và anh có đánh chị 01 lần, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác và anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, anh chị đã có xảy ra mâu thuẫn trên thực tế, anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và anh có đánh chị O. Tháng 7 năm 2017 chị O đã có nộp đơn xin ly hôn với anh T nhưng sau đó đã rút đơn lại và cho anh T cơ hội hàn gắn nhưng anh T vẫn không sửa đổi và vợ chồng cũng không thể hàn gắn. Chị O xác định vợ chồng đã sống riêng 02 năm nay và không có biện pháp hàn gắn để tiếp tục chung sống.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau chăm sóc gia đình nhưng nay chị O vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T chứng tỏ sự mâu thuẫn, rạn nứt trong quan hệ của anh chị không có khả năng hàn gắn lại được.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O đối với anh T.

[2] Về con chung: Chị O và anh T thống nhất xác định: Quá trình chung sống, anh chị có 03 con chung tên Lư Văn Q, sinh năm 2007, Lư Kim Y, sinh năm 2012 và Lư Kim N, sinh năm 2013. Hiện nay cả 03 con chung đều đang sống với chị O.

Cả chị O và anh T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét thấy: Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2018, cháu Q xác định muốn sống cùng mẹ sau khi ly hôn do hiện tại đang sống cùng mẹ, việc học hành, sinh hoạt có mẹ chăm sóc và được ổn định. Đối với cháu Y và N thì đang sống chung với chị O trên thực tế. Do đó, giao 03 con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo được quyền lợi, ổn định về mặt tinh thần và thể chất của các cháu. Đồng thời, cũng

phù hợp với nguyện vọng của các cháu, tránh xảy ra xáo trộn trong tâm lý, việc học tập và sinh hoạt cho các con chung. Vì vậy, có cơ sở giao các cháu Q, Y và N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho các con chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định: Quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ngô Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Kim O đối với anh Lư Văn T. Cho chị Ngô Kim O được ly hôn với anh Lư Văn T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Lư Văn Q, sinh năm 2007, Lư Kim Y, sinh năm 2012 và Lư Kim N, sinh năm 2013 cho chị Ngô Kim O trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Hiện nay cháu Q, Y và N đang sống cùng chị O nên chị O được tiếp tục nuôi dưỡng 03 cháu Q, Y và N.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ngô Kim O không yêu cầu anh Lư Văn T cấp dưỡng cho các con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Lư Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc các con chung là Lư Văn Q, Lư Kim Y và Lư Kim N. Không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Ngô Kim O phải chịu 300.000 đồng. Chị O đã nộp 1.175.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số

0007986 ngày 04/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam